TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 451/2019/HSST
Ngày 28/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông D Văn Xây

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 456/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 468/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang D, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18/4/1972. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 01, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Th (đã chết) và bà Đỗ Thị Nh; có vợ là Đào Thị T, Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 05.

+ Tại bản án số 209/HSPT ngày 19/12/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái (cũ) nay là tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội "Cướp tài sản công dân". Chấp hành xong án phí ngày 22/6/1995.

+ Tại Bản án số 17 ngày 23/5/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 10 năm tù giam về 3 tội "Cướp tài sản công dân"; "Trộm cắp tài sản công dân"; "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân". Chuyển 03 năm án treo của bản án số 209/HSPT ngày 19/12/1994 thành án giam, tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án là 13 năm tù giam. Ra trại ngày 10/5/2007. Phần án phí hình sự sơ thẩm đã chấp hành xong ngày 16/7/2008.

+ Tại Quyết định số 10238/QĐ-CT ngày 05/9/2012 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa bệnh, học tập, lao động

tại Trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội thành phố Thái Nguyên, thời hạn 24 tháng chấp hành xong ngày 26/9/2014.

+ Tại Quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 13/6/2015 của UBND phường Túc Duyên về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, ngày 13/9/2015 chấp hành xong.

+ Tại QĐ số 17/2015/QĐ-TA ngày 28/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/10/2017.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2019 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc Th1(tên gọi khác Nguyễn Văn Ph), sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Tổ 02, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1975, (Có mặt)

HKTT: Tổ 02, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/6/2019, Nguyễn Quang D đi bộ từ nhà đến nhà anh Nguyễn Ngọc Th1(sinh năm: 1991, HKTT: Tổ 02, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên - Cách nhà D khoảng 50m) thì thấy tại hiên nhà anh Th1 có để 01 máy khoan nhãn hiệu Bosch, 01 máy hàn điện nhãn hiệu Peg. D quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định lấy máy khoan và máy hàn nêu trên đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. D liền trèo qua tường rào sắt nhà anh Th1 đi đến vị trí để tài sản. Sau đó, D dùng tay trái cầm máy khoan, tay phải cầm máy hàn rồi trèo qua tường tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản, D đem đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1975, HKTT: Tổ 02, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên để bán nhưng anh V không đồng ý mua. D liền gửi anh V 01 chiếc máy khoan, 01 chiếc máy hàn nêu trên tại nhà anh Vvà vay của anh V500.000 đồng. Sau đó, D dùng số tiền này đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, anh Th1 ngủ dậy phát hiện bị mất tài sản. Anh Th1 đã kiểm tra lại camera của nhà mình xác định Nguyễn Quang D là người đã lấy tài sản của anh Th1 nên đã trình báo nội dung sự việc đến Công an phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên.

Tại bản Kết luận số 175 ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên xác định: 01 máy hàn nhãn hiệu PEG màu đỏ cam, kiểu loại TIG-200A, đã qua sử dụng định giá 2.500.000 đồng; 01 máy khoan

cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh-đen, kiểu loại: GHB 2- 26DRE, đã qua sử dụng định giá 500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai của D phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án là: 01 máy hàn nhãn hiệu PEG màu đỏ cam, kiểu loại TIG-200A đã qua sử dụng; 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh-đen, kiểu loại: GHB 2- 26DRE đã qua sử dụng. Những tài sản trên anh Nguyễn Văn V đã tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc Th1. Anh Th1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 450/KSĐT- KT ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo D khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 5 giờ ngày 24/6/2019 khi phát hiện thấy tại hiên nhà anh Nguyễn Ngọc Th1có để 01 máy khoan nhãn hiệu Bosch, 01 máy hàn điện nhãn hiệu Peg không người trông coi, bị cáo đã lén lút trèo qua cổng nhà anh Th1 trộm cắp tài sản trên để bán kiếm tiền mua ma túy. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.000.000đ. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố, không có oan sai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh V khai: Khoảng 5 giờ ngày 24/6/2019, khi anh đang ngủ thì bị cáo D có mang đến nhà anh 01 máy hàn và 01 máy khoan đề nghị anh mua lại nhưng anh không mua, sau đó bị cáo D mượn của anh 500.000đ, anh đồng ý. Anh không biết đây là những tài sản do bị cáo trộm cắp của anh Th1 nên khi được Công an thông báo thì anh đã tự nguyện trả lại những tài sản trên cho anh Th1. Tại phiên tòa, anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền trên.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; Điểm s khoản 1Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Quang D từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xét xem cho được cải tạo tại địa phương để có cơ hội làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 24/6/2019, tại gia đình anh Nguyễn Ngọc Th1ở tổ 01, phường TD, thành phố TN, Nguyễn Quang D có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy hàn nhãn hiệu PEG màu đỏ cam, kiểu loại TIG-200A, có giá 2.500.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay, nhãn hiệu BOSCH màu xanh-đen, kiểu loại: GHB 2- 26DRE, có giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp là 3.000.000đ. Sau khi trộm cắp xong D mang đến nhà anh Nguyễn Văn V để bán nhưng anh V không mua nên D đã gửi ở nhà anh V và vay của anh V500.000đ. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh Th1 quản lý, sử dụng. Anh Th1, anh V không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để mua ma túy nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu và 03 lần bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm gương để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại (anh Th1) quản lý, sử dụng. Anh Th1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh V) không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Nguyễn Quang D 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh V), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (anh Th1) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân